

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:55/CĐN

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý bản dự thảo Quy chế
Khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

Kính gửi:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn ngành;
- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc;

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về việc góp ý bản dự thảo Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn, Ban Thường vụ Công đoàn Ngành Y tế gửi các Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn ngành, các Công đoàn cơ sở trực thuộc bản dự thảo Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

Ban Thường vụ Công đoàn Ngành Y tế đề nghị các đồng chí và các Công đoàn cơ sở trực thuộc nghiên cứu, góp ý kiến vào bản dự thảo Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn và gửi bản góp ý kiến về Thường trực Công đoàn Ngành trước ngày 4/5/2018 để tổng hợp báo cáo Liên đoàn Lao động tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

Đàm Đức Chính

Số: /QĐ-LĐLĐ
(Sửa đổi)

Đồng Nai, ngàytháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI;

- Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-TLĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

- Xét đề nghị của Ban Chính sách Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Đồng Nai;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định 895/QĐ-LĐLĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai;

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên công đoàn và công đoàn các cấp, các ban và đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN
- Ban CSKTXH & TĐKT TLĐ;
- Các cấp Công đoàn, các Ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh;

Đồng kính gửi:

- Ban TĐKT tỉnh ;
- Đ/c Mai Đức Chính - PCT TLĐ
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, Ban CS-PL

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

QUY CHẾ

KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LĐLĐ ngày tháng năm 2018)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn hình thức khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân cán bộ, đoàn viên thuộc hệ thống Công đoàn; Hội đồng Thi đua- Khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quỹ Thi đua, khen thưởng và quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả cán bộ, đoàn viên công đoàn; cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn các cấp; cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và người có công lao, đóng góp xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Điều 3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua

Hàng năm các cấp Công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Công đoàn cấp trên trực tiếp.

Các công đoàn cấp trên cơ sở và tương đương gửi bản đăng ký thi đua về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 25/12 hàng năm.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho công đoàn cơ sở nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên

để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại, (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Công đoàn trực thuộc ngành Trung ương: Đề ghi nhận kết quả đóng góp, tham gia trên địa bàn tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân khi có phát động thi đua theo chuyên đề. Tiêu chuẩn và số lượng xét thi đua chuyên đề căn cứ theo các quy định của quy chế thi đua khen thưởng trong hệ thống công đoàn tỉnh Đồng Nai.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

1.1 Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”;

1.2 Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”;

b) “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”;

c) “Công đoàn cơ sở vững mạnh”; “Ngh nghiệp đoàn cơ sở vững mạnh” (gọi chung là “Công đoàn cơ sở vững mạnh”);

d) “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Ngh nghiệp đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1 Danh hiệu vinh dự Nhà nước đối với tập thể:

a) “Anh hùng Lao động”;

b) “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

c) “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”;

d) “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”;

e) “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”;

2.2 Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;
- b) “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;
- c) “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- d) “Lao động tiên tiến”;

2.3 Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) “Cờ thi đua Chính phủ”;
- b) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

- 1.1. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;
- 1.2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh;
- 1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;
- 1.4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;

1.5. Giấy khen Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc Công đoàn;

1.6. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;

1.7 “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn;

1.8. Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Huân chương;

2.2. Huy chương;

2.3. Danh hiệu vinh dự nhà nước;

2.4 “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”;

2.5. Kỷ niệm chương, Huy hiệu;

2.6. Bằng khen;

2.7. Giấy khen.

Chương III

KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ công đoàn Việt Nam.

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao (đúng kế hoạch, đạt chất lượng, được lãnh đạo đơn vị ghi nhận).

3. Có phẩm chất đạo đức tốt: đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao.

2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động.

3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên.

4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn đơn vị dẫn đầu hoặc xuất sắc trong số các tập thể được đánh giá xếp loại Công đoàn cơ sở vững mạnh.

2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Tổng LĐLĐVN.

3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

4. Nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”; số Công đoàn cơ sở được đề nghị tặng “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” không quá 15% tổng số Công đoàn cơ sở được tặng “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”.

2. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Cụm thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức và thực hiện tốt công tác xây dựng nhân điển hình tiên tiến; có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng góp phần nâng cao hiệu quả công việc, hoạt động sản xuất kinh doanh;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở tiêu biểu xuất sắc nhất, được Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cho các đơn vị xuất sắc nêu trên.

Tổng số “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 20% tổng số Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”.

3. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Liên đoàn Lao động tỉnh, đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn suy tôn dẫn đầu hoặc xuất sắc trong các cụm, khối thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức.

3.2. Thực hiện thu kinh phí Công đoàn và nộp tài chính Công đoàn đầy đủ theo quy định của Tổng Liên đoàn và Ban Thường vụ Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai;

3.3. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, có cá nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”

1. Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tiêu chuẩn xét khen thưởng “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” do các ban nghiệp vụ theo dõi chuyên đề xây dựng trình Đoàn Chủ tịch ban hành.

4. Số lượng “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” xét tặng hàng năm:

Căn cứ vào thành tích thi đua của các chuyên đề do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động, Hội đồng thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ xét và đề nghị Tổng Liên đoàn tặng không quá 02 cờ cho một chuyên đề.

5. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng cờ khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”

1. “Cờ thi đua toàn diện Liên đoàn Lao động tỉnh”:

1.1. Xét tặng cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận.

Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức phát động.

1.2. Tiêu chuẩn xét tặng cờ:

1.2.1. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; đạt loại tốt; được bình chọn suy tôn dẫn đầu hoặc xuất sắc trong các Cụm, Khối thi

đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức, đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Thực hiện thu kinh phí Công đoàn và nộp tài chính Công đoàn đầy đủ theo dự toán quy định đã được Liên đoàn Lao động tỉnh duyệt.

Quản lý CĐCS và chi tại cơ quan công đoàn cấp trên cơ sở tốt không để xảy ra tình trạng thất thu, quản lý lỏng lẻo về tài chính, tài sản công đoàn và không có CĐCS bị xử lý kỷ luật về vi phạm tài chính công đoàn.

1.2.2. Đối với công đoàn cơ sở:

CĐCS đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc 03 năm liên tục liền kề và đạt từ 98 điểm trở lên của năm đề nghị; có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Thực hiện tốt việc thu, chi, quyết toán, chỉ tiêu nộp tài chính Công đoàn theo quy định của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. “Cờ thi đua chuyên đề Liên đoàn Lao động tỉnh”:

Xét tặng cho chuyên đề “Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, Công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn, Công tác tài chính Công đoàn và “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

2.1. Đối tượng xét tặng cờ chuyên đề gồm:

Xét tặng cho các đơn vị Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc dẫn đầu chuyên đề do LĐLĐ tỉnh tổ chức hàng năm, với tổng số cờ không quá 04 cờ trong một năm cho một chuyên đề.

2.2. Tiêu chuẩn xét tặng cờ chuyên đề do các ban theo dõi chuyên đề thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ban hành.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN

XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

Điều 14. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Năm trước thời điểm đề nghị Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho công nhân, lao động xuất sắc tiêu biểu trong công nhân, lao động có 02 năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên

Công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị hoặc được tặng Bằng khen Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên.

3.3. Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh; năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn xếp loại vững mạnh (đối với CĐCS) và xếp loại tốt (đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở).

3.4. Đối với tập thể là công đoàn cơ sở ở khu vực kinh tế ngoài nhà nước nếu không bình xét các danh hiệu thi đua cho tập thể theo quy định, thì việc đề nghị xét tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn cho tập thể có 02 năm liên tục đạt công đoàn cơ sở vững mạnh và năm trước thời điểm đề nghị Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

4. Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm.

Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho tập thể (gồm Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) không quá 01% (một phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở trong toàn tỉnh;

Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân không quá 0,02% (Hai phần nghìn) tổng số đoàn viên công đoàn toàn tỉnh.

Khuyến khích các Công đoàn cấp trên cơ sở và tương đương xét, đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh trình Tổng liên đoàn tặng Bằng khen cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực, nhưng vẫn phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn và số lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn và Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh-sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng bằng khen chuyên đề do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định.

4. Số lượng bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm.

Liên đoàn Lao động tỉnh được đề nghị tặng bằng khen chuyên đề cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong tổ chức thực hiện các chuyên đề nhưng không quá 06 bằng khen cho mỗi chuyên đề trong một năm.

5. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng bằng khen khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Liên đoàn Lao động tỉnh.

6. Không xét tặng Bằng khen chuyên đề cho Công đoàn cơ sở; Cơ quan Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh có số lượng dưới 10 đoàn viên.

Điều 16. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức.

1.2. Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp trên cơ sở và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh trở lên.

2. Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

2.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương tốt trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương.

2.2. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc; đã được tặng giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Bằng khen đặc cách xét tặng cho cá nhân, tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

3.1. Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản;

3.2. Có thành tích đóng góp thiết thực, hiệu quả xây dựng tổ chức công đoàn, chấp hành các quy định pháp luật lao động, công đoàn và có các chế độ, chính sách chăm lo tốt đời sống người lao động.

3.3. Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và tinh thần năng động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội có giá trị làm lợi cao.

4. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm:

4.1. Chuyên đề "Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

4.2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này, tổng số không quá 32 bằng khen cho một chuyên đề mỗi năm.

5. Tiêu chuẩn xét tặng bằng khen chuyên đề do các ban theo dõi chuyên đề thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng trình Ban Thường vụ ban hành.

6. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng bằng khen khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 17. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành trung ương hoặc cấp Nhà nước nghiệm thu đánh giá xuất sắc và đề tài khoa học, sáng kiến đó được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi ứng dụng đề tài khoa học, sáng kiến đó xác nhận.

2.1. Đối với những Đề tài khoa học cấp tỉnh, bộ có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

2.2. Đối với những đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

2.3. Đối với các đề xuất, sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế -

xã hội cao được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các đề xuất, sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

2.4. Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó. (nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất).

Điều 18. Giải thưởng

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng liên đoàn:

1.1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

1.2. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 1 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam.

1.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

1.4. Năm tổ chức trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:

2.1. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” phần thưởng cao quý của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sáng tạo trong hoạt động Công đoàn góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh;

2.2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

2.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

2.4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

Điều 19. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình tiêu biểu của cơ quan, đơn vị, Công đoàn ngành cấp tỉnh, Liên đoàn lao động cấp huyện và tương đương.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2.2. Là tập thể tiêu biểu của cơ quan, đơn vị, Công đoàn ngành cấp tỉnh, Liên đoàn lao động cấp huyện và tương đương.

2.3. Giấy khen, tặng cho tập thể và cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Công đoàn; đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc hoặc đoàn viên xuất sắc của năm đề nghị. Công đoàn cấp trên cơ sở xét, tặng giấy khen cho tập thể không quá 15 % số tập thể và không quá 2% cho số cá nhân thuộc đơn vị quản lý. Riêng đối với Công đoàn cơ sở xét, tặng giấy khen phải đảm bảo kinh phí khen thưởng theo quy định chi của tổ chức công đoàn.

CHƯƠNG IV

SỐ LƯỢNG CỜ, BẰNG KHEN LĐLĐ TỈNH

Điều 20. Số lượng Cờ Liên đoàn Lao động tỉnh:

1. Số lượng Cờ LĐLĐ tỉnh xét khen thưởng hàng năm không quá 1,2% tổng số CĐCS và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực quản, song không quá 4 cờ/đơn vị Công đoàn cấp trên cơ sở. (khối Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các ngành, công đoàn tổng công ty không quá 02 cờ/đơn vị).

Các công đoàn cấp trên cơ sở chia cụm thi đua trực thuộc đơn vị mình quản lý và xét, đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu cụm. Ưu tiên xét cho đơn vị ngoài quốc doanh, đơn vị có đông CNLĐ thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

2. Đối với các đơn vị công đoàn cấp trên trong Cụm thi đua không được bình chọn tặng cờ toàn diện LĐLĐ tỉnh thì Cụm thi đua căn cứ vào tiêu chuẩn để đề nghị xét tặng bằng khen LĐLĐ tỉnh.

3. Số lượng Cờ chuyên đề, bằng khen đặc cách theo hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh, Ban Chính sách pháp luật phối hợp các Ban chuyên đề tham mưu.

Điều 21. Số lượng Bằng khen LĐLĐ tỉnh:

1. Số lượng bằng khen toàn diện:

1.1. LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương:

1.1.1. Tập thể: Được đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen không quá 10% tổng số CĐCS, CĐCS thành viên đạt vững mạnh xuất sắc trong năm.

1.1.2. Cá nhân: Được đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen không quá 0,5% tổng số ĐVCCĐ đạt xuất sắc trong năm.

1.2. Đối với Công đoàn ngành Giáo dục, y tế và Công đoàn Viên chức:

1.2.1. Tập thể: Được đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen không quá 20% tổng số CĐCS đạt vững mạnh xuất sắc trong năm.

1.2.2. Cá nhân: Được đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen không quá 0,7% tổng số cán bộ, ĐVCD đạt xuất sắc trong năm.

1.3. Đối với Công đoàn ngành Công Thương, Công đoàn Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm, Công đoàn Tổng Công ty Sonadezi và Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải.

1.3.1. Tập thể: Được xét đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen không quá 25% tổng số công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc trong năm;

1.3.2. Cá nhân: Được xét đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen không quá 0,7% tổng số ĐVCD đạt xuất sắc trong năm.

2. Số lượng bằng khen chuyên đề không quá số lượng phân bổ sau:

- Cụm Liên đoàn Lao động huyện, thị, thành phố: 05 bằng khen (tập thể và cá nhân) cho mỗi chuyên đề;

- Cụm Công đoàn ngành và tương đương: 05 bằng khen (tập thể và cá nhân) cho mỗi chuyên đề;

3. Trường hợp cần khen thưởng vượt số bằng khen cho tập thể và cá nhân thì tổng số bằng khen được đề nghị không quá 2 lần số lượng được quy định tại khoản 1 Điều 21 về số lượng bằng khen toàn diện LĐLĐ tỉnh.

Các trường hợp đề nghị khen vượt so với quy định tại khoản 3 điều 21 phải có xác nhận của cấp Ủy hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Chương V

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 22. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

1. Cá nhân:

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động làm việc trong cơ quan Công đoàn bao gồm: Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành cấp tỉnh và tương đương; Cán bộ, viên chức, công nhân, lao động làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn.

2. Tập thể:

Các cơ quan Công đoàn bao gồm: Các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh;

Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành cấp tỉnh và tương đương.

Việc bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua đối với tập thể và cán bộ Công đoàn chuyên trách của Công đoàn cơ sở, cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện cùng với công nhân, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và do thủ

trưởng cơ quan, đơn vị, giám đốc doanh nghiệp khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

Điều 24. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở tỉnh.

Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Liên đoàn Lao động tỉnh, trực thuộc có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

Điều 25. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Là “Lao động tiên tiến”;

1.2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 26 . Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến".

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Công nhân, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn;
- b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.1. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

Điều 27 . Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

Tổng Liên đoàn xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua dẫn đầu của Tổng Liên đoàn trong các Cụm, Khối thi đua do Tổng Liên đoàn tổ chức.

- Tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua xuất sắc có tổng số điểm thi đua xếp kế tiếp đơn vị dẫn đầu trong Cụm, Khối thi đua do Tổng Liên đoàn tổ chức.

Điều 28. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" gồm:

1.1. Các ban, phòng thuộc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh; Liên đoàn Lao động cấp huyện, thị, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương;

1.2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn như: Trường trung cấp nghề Kinh tế Kỹ thuật số 2, Báo lao động Đồng Nai, Trung tâm tư vấn Pháp luật Công đoàn tỉnh Đồng Nai...

2. Tiêu chuẩn danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc":

2.1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

2.2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

2.3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

2.4. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

2.5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 29. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 30. Liên đoàn Lao động tỉnh trình Tổng Liên đoàn xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng lao động... cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA- KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 31. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

1. Hội đồng Thi đua Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

2.1. Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh phụ trách công tác thi đua khen thưởng;

2.3. Thành viên Hội đồng gồm có đồng chí Trưởng Ban Chính sách Pháp luật và lãnh đạo các Ban chuyên đề, Văn phòng và Văn phòng Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh.

Giao cho Ban Chính sách Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh là Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh có nhiệm vụ:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ tỉnh Đồng Nai;

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ tỉnh Đồng Nai theo từng năm và từng giai đoạn;

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và của Công đoàn;

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 32. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở:

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ (hoặc Ban chấp hành công đoàn nơi không có Ban thường vụ) về công tác thi đua, khen thưởng; có các nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động theo quy định chung tại Điều 31 Quy chế này đối với cấp mình.

2. Căn cứ vào số lượng thành viên của Ban chấp hành (hoặc Ban thường vụ), công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng hoặc cử ủy viên ban chấp hành phụ trách công tác thi đua khen thưởng, với số lượng thành viên từ 5 đến 7 người.

Chương VII

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 33. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn";

2. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”;
3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;
4. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;
5. Bằng Lao động sáng tạo;
6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn;
7. Giải thưởng “Nguyễn Đức Cảnh”.
8. Giải thưởng “ Nguyễn Văn Linh”.

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn uỷ quyền cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, ký quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các tập thể đơn vị trực thuộc và báo cáo kết quả về Tổng Liên đoàn.

Điều 34. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động cấp tỉnh”.
2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.
3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Công đoàn ngành cấp tỉnh và tương đương; Tập thể lao động tiên tiến” cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý trực tiếp.
4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh theo uỷ quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
5. Công nhận danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” đối với các công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý được xếp loại là CĐCS vững mạnh và có tổng số điểm phân loại đạt từ 95 điểm trở lên.

Điều 35. Thủ trưởng Cơ quan LĐLĐ tỉnh quyết định khen thưởng:

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến” danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 36. Thủ trưởng cơ quan LĐLĐ tỉnh, các đơn vị sự nghiệp (Báo Lao động Đồng Nai, Trường Trung cấp nghề Kinh tế Kỹ thuật số 2) quyết định:

Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" và khen thưởng Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc cơ quan mình quản lý.

Điều 37. Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở quyết định:

- Công nhận danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” đối với các công đoàn cơ sở trực thuộc cấp mình quản lý được xếp loại là CĐCS vững mạnh. (Công đoàn cơ sở vững mạnh phải đạt các tiêu chí theo quy định tại hướng dẫn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai hướng dẫn công đoàn cơ sở vững mạnh, đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên cơ sở).

- Khen thưởng các hình thức sau: Giấy khen; khen thưởng các giải thưởng do cấp mình tổ chức.

Điều 38. Ban chấp hành hoặc Ban Thường vụ Công đoàn cơ sở quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các hình thức sau:

- “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”,
- “Tổ Công đoàn xuất sắc”.
- Giấy khen.
- Biểu dương, khen thưởng các giải thưởng do cấp mình tổ chức.

Điều 39. Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này sẽ do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định.

Mục 2

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC

Điều 40. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn

- Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các ban, đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn; Liên đoàn Lao động tỉnh và cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

- Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương; Công đoàn cơ sở và cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chuyên môn đồng cấp với Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn cơ sở.

Điều 41. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng:

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Biên bản bình xét thi đua của Cụm thi đua trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

1.3. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Công đoàn cấp trên cơ sở.

1.4. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng liên đoàn có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn:

2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở ;

2.2. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Công đoàn cấp trên cơ sở kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

2.3. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen;

2.4. Văn bản công nhận 02 sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc Quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo:

3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

3.2. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;

3.3. Tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của các cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;

3.4. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Sáng kiến hoặc Hội đồng Khoa học Công đoàn cấp trên cơ sở .

3.5. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

a) Văn bản công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền;

b) Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có);

c) Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương Nhà nước kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu;

d) Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng đề tài, sáng kiến.

4. Hồ sơ đề nghị Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn:

4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

4.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế.

4.3. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương trực thuộc Tổng Liên đoàn.

4.4. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh; Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề sẽ có hướng dẫn sau khi các ban nghiệp vụ của Tổng Liên đoàn theo dõi chuyên đề hướng dẫn thực hiện.

Điều 42. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh 6 bộ và mỗi bộ gồm có:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

1.3. Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

1.4. Biên bản cuộc họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh 6 bộ và mỗi bộ gồm có:

2.1. Tờ trình đề nghị hiệp y của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành, tương đương, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

2.2. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”;

2.3. Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu kín;

2.4. Xác nhận của địa phương về thực hiện pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước tại địa phương.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh 8 bộ và mỗi bộ gồm có:

3.1. Tờ trình đề nghị hiệp y của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành, tương đương, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

3.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

3.3. Biên bản họp xét và kết quả bình xét.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh 8 bộ và mỗi bộ gồm có:

4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

4.2. Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

4.3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

4.4. Biên bản họp xét và kết quả bình xét.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân là lãnh đạo của đơn vị: phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú và xác nhận của cơ quan Thuế đối với tập thể, cá nhân ở các đơn vị sự nghiệp có thu.

Mục 3

THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 43. Thời hạn trình Tổng Liên đoàn xét khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và chuyên đề (tổng kết năm) gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

Điều 44. Thời hạn trình Tổng Liên đoàn xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Chiến sỹ thi đua toàn quốc gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15/4 hàng năm.

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng “Cờ Thi đua của Chính phủ” gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15/3 hàng năm.

- Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15/9 hàng năm.

Hồ sơ khen thưởng lập thành văn bản, đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ trình (tờ trình, biên bản, báo cáo thành tích, tóm tắt thành tích, danh sách đề nghị khen thưởng...) về Ban Chính sách Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh (Email: Ban CSKTXH@gmail.com).

Chương VIII **QUỸ KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ** **QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

Điều 45. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng gồm:

- Trích từ ngân sách của Công đoàn theo quy định của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;

- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 46. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể trong bảng phụ lục kèm theo.

2. Cấp chi tiền thưởng.

2.1. Tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh chi khen thưởng.

Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo Bằng lao động sáng tạo, Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh, Giải thưởng Nguyễn Văn Linh và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại hội nghị tổng kết do Tổng Liên đoàn tổ chức.

2.2. Cấp công đoàn chi khen thưởng:

- Các tập thể và cá nhân do LĐLĐ tỉnh lập tờ trình đề nghị khen, Liên đoàn Lao động chi;

- Các công đoàn cấp trên cơ sở chi quyết định khen thưởng của Liên đoàn lao động tỉnh do Công đoàn cấp trên trình;

- Các công đoàn cơ sở chi quyết định khen thưởng (Giấy khen) của công đoàn cấp trên cơ sở;

- Các trường hợp khen đặc cách; khen thưởng tại hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch LĐLĐ tỉnh.

2.3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ khen thưởng: Tiền thưởng kèm theo Quyết định khen thưởng do cấp đề nghị chi thưởng.

4. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

4.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

4.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 47. Ban Chính sách pháp luật tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức hoạt động cụm thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh; các biểu mẫu hồ sơ đề nghị khen thưởng để hướng dẫn các cấp Công đoàn thực hiện.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng

Cá nhân, tập thể kê khai thành tích không đúng mà được khen thưởng sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ quyết định hình thức khen thưởng.

Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi, huỷ bỏ hình thức khen thưởng.

Điều 49. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký hành và thay thế Quyết định 895/QĐ-LĐLĐ ngày 24 tháng 08 năm 2017 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về Ban Chính sách Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai để được hướng dẫn và xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN
- Ban CSKTXH & TĐKT TLD;
- Các cấp Công đoàn, các Ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh;

Đồng kính gửi:

- Ban TĐKT tỉnh ;
- Đ/c Mai Đức Chính – PCT TLD
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, Ban C

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU
THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-LĐLĐ
ngàytháng 02 năm 2018 của Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai)

TT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Hệ số mức tiền thưởng
I.	Danh hiệu thi đua	
1.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5
2.	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0
3.	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
4.	Tập thể lao động xuất sắc	1,5
5.	Tập thể Lao động tiên tiến	0,8
6.	Lao động tiên tiến	0,3
7.	Cờ thi đua của Chính phủ	12
8.	Cờ thi đua Tổng Liên đoàn: - Toàn diện - Chuyên đề	8,0
		4,0
9.	Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh; CĐ ngành TW: - Toàn diện - Chuyên đề	4,0
		2,0
II.	Hình thức khen thưởng	
1.	Huân chương Sao vàng: - Tập thể - Cá nhân	92,0
		46,0
2.	Huân chương Hồ Chí Minh: - Tập thể - Cá nhân	61,0
		30,5
3.	Huân chương Độc lập hạng Nhất: - Tập thể - Cá nhân	30,0
		15,0
4.	Huân chương Độc lập hạng Nhì: - Tập thể - Cá nhân	25,0
		12,5
5.	Huân chương Độc lập hạng Ba: - Tập thể - Cá nhân	21,0
		10,5
6.	Huân chương Lao động hạng Nhất: - Tập thể	18,0

		- Cá nhân	9,0
7.	Huân chương Lao động hạng Nhì	- Tập thể	15,0
		- Cá nhân	7,5
8.	Huân chương Lao động hạng Ba:	- Tập thể	9,0
		- Cá nhân	4,5
9.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:	- Tập thể	7,0
		- Cá nhân	3,5
10.	+ Bằng khen toàn diện của TLĐ:	- Tập thể	2,0
		- Cá nhân	1,0
	+ Bằng khen chuyên đề của TLĐ:	- Tập thể	1,4
		- Cá nhân	0,7
11.	Bằng Lao động sáng tạo		1,3
12.	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh, TP; CĐ ngành TW: + Bằng khen toàn diện: - Tập thể. - Cá nhân. + Bằng khen chuyên đề: - Tập thể - Cá nhân		
			1,0
			0,5
			0,8
			0,4
13.	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: - Tập thể - Cá nhân		
			0,6
			0,3
14.	Giấy khen của Công đoàn cơ sở - Tập thể - Cá nhân		0,3
			0,15